

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 9 - 2024

V/v. Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân

Các hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Lưu Văn Toan

2. Ông Trần Hữu Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2024/QĐXX-ST, ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lèo Thị T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn 3, xã Ea T, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. *Bị đơn:* Anh Đàm Quang L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 3, xã Ea T, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17 tháng 6 năm 2024 và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Lèo Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lèo Thị T và anh Đàm Quang L chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Lộ, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng vào năm 2011, trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống hai bên thường xuyên cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, hiện nay hai người đã sống ly thân, chị T nhận thấy hôn nhân giữa chị T với anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh L.

Về con chung: Chị T và anh L có 03 người con chung là cháu Đàm Như T, sinh ngày 26/7/2010; cháu Đàm Mạnh T, sinh ngày 24/8/2015 và cháu Đàm Minh T, sinh ngày 17/3/2017. Hiện nay các con chung đang ở với chị T và được chị T chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng 03 người con chung cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị Lèo Thị T không yêu cầu anh Đàm Quang L phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lèo Thị T không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lèo Thị T.

Về hôn nhân: Chị Lèo Thị T được ly hôn với anh Đàm Quang L.

Về nuôi con chung: Giao cháu Đàm Như T, sinh ngày 26/7/2010; cháu Đàm Mạnh T, sinh ngày 24/8/2015 và cháu Đàm Minh T, sinh ngày 17/3/2017 cho chị Lèo Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu anh Đàm Quang L cấp dưỡng nuôi con chung, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị Lèo Thị T không yêu cầu giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lèo Thị T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Chị Lèo Thị T và anh Đàm Quang L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Lộ, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, nay chị Lèo Thị T yêu cầu được ly hôn với anh Đàm Quang L. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”, là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Đàm Quang L, cư trú tại thôn 3, xã Ea T, huyện Ea H, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Lèo Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn anh Đàm Quang L đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 227, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lèo Thị T và anh Đàm Quang L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Lộ, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng, theo số: 09, quyển số: 03 ngày 11 tháng 3 năm 2011. Do đó, hôn nhân giữa chị T và anh L là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Sau khi kết hôn chị T và anh L chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên thường xuyên cãi vã, thiếu tôn trọng nhau, do không thể sống chung với nhau được nên vợ chồng đã sống ly thân. Từ khi sống ly thân cho đến nay vợ chồng không ai quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, điều đó chứng tỏ anh L không còn mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác, tại biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân giữa các đương sự tại địa phương thể hiện: Trong cuộc sống chị T và anh L có xảy ra mâu thuẫn, hiện tại đã sống ly thân. Vì vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Lèo Thị T được ly hôn với anh Đàm Quang L.

[3.2]. Về nuôi con chung: Từ trước đến nay cháu Đàm Như T, sinh ngày 26/7/2010; cháu Đàm Mạnh T, sinh ngày 24/8/2015 và cháu Đàm Minh T, sinh ngày 17/3/2017 do một mình chị Lèo Thị T chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Do đó, để tạo điều kiện tốt nhất cho các con chung được phát triển toàn diện về thể chất, lẫn tinh thần, nên giao các con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[3.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lèo Thị T không yêu cầu anh Đàm Quang L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[3.4]. Về chia tài sản và nợ chung: Chị Lèo Thị T không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Chị Lèo Thị T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (có đơn xin miễn án phí), nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lèo Thị Tươi.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lèo Thị T được ly hôn với anh Đàm Quang L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Đàm Như T, sinh ngày 26/7/2010; cháu Đàm Mạnh T, sinh ngày 24/8/2015 và cháu Đàm Minh T, sinh ngày 17/3/2017 cho chị Lèo Thị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lèo Thị T không yêu cầu, nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con chung anh Đàm Quang L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

4. Về chia tài sản và nợ chung: Chị Lèo Thị T không yêu cầu, nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Lèo Thị T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Thi hành án huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Sơn Lộ, huyện Bảo Lạc,
tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Năng Quân